

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng phương pháp **chấm điểm** theo thang điểm 100 đánh giá về kỹ thuật.

Mức điểm yêu cầu tối thiểu của tổng số điểm về kỹ thuật không thấp hơn 70 điểm. E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

(Yêu cầu mức điểm tối đa và mức điểm yêu cầu tối thiểu của từng tiêu chuẩn tổng quát được yêu cầu ở bảng dưới đây).

Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
	Điểm ^(*) tối đa	Điểm tối thiểu
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư	10	7
a) Có mặt bằng gia công, sản xuất hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị gia công, sản xuất (cung cấp) cầu kiện bê tông cốt thép đúc sẵn (Cầu kiện rồng TC1, TC2): Có diện tích từ 12.000 m ² trở lên, có tài liệu chứng minh sở hữu của nhà thầu (hoặc đi thuê). - Có đầy đủ tài liệu chứng minh - Không có tài liệu chứng minh	5 5 0	
b) Cam kết cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc các vật tư chủ yếu: Đá dăm các loại, xi măng bèn sunfat, thép các loại, cát xây dựng các loại các loại, đá hộc, vải địa kỹ thuật, cừ tràm, thép tấm, thép hình các loại, Cọc BTCT, nhựa đường, cấp phối bê tông nhựa, vữa không co ngót, Carboncor Asphalt: - Có đầy đủ tài liệu chứng minh - Có tài liệu chứng minh chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ - Không có tài liệu chứng minh	3 3 1,8 0	
c) Quy cách, chủng loại và nguồn gốc xuất xứ của vật tư đưa vào sử dụng (theo mục 3.1, III, chương V): - Có bảng liệt kê phù hợp, trình bày đầy đủ, chi tiết trên 80% số lượng vật tư sẽ đưa vào gói thầu. - Có bảng liệt kê phù hợp, trình bày đầy đủ, chi tiết	2 2 1,2	

nhưng không đầy đủ từ 50% đến 80% số lượng vật tư sẽ đưa vào gói thầu. - Trình bày dưới 50% số lượng vật tư sẽ đưa vào gói thầu.	0	
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công	45	31,5
2.1. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công chủ yếu cho các công tác chính:	37	
a) Công tác chuẩn bị khởi công: - Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết - Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ - Không trình bày hoặc có nhưng không phù hợp	2 2 1,2 0	
b) Công tác định vị, kiểm tra, quan trắc tìm tuyến công trình: - Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết - Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ (có trình bày $\geq 50\%$ yêu cầu) - Không trình bày, có trình bày $< 50\%$ yêu cầu hoặc có trình bày nhưng không phù hợp với gói thầu	2 2 1,2 0	
c) Công tác sản xuất, cung cấp và vận chuyển cấu kiện đúc sẵn (TC1, TC2): - Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết - Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ (có trình bày $\geq 50\%$ yêu cầu) - Không trình bày, có trình bày $< 50\%$ yêu cầu hoặc có trình bày nhưng không phù hợp với gói thầu	6 6 3,6 0	
d) Công tác thi công đào móng hạng mục đê giảm sóng: - Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết - Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ - Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không phù hợp với gói thầu	3 3 1,8 0	

e) Công tác thi công bê cừ tràm: - Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết - Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ - Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không phù hợp với gói thầu	3 3 1,8 0	
f) Công tác thi công vải địa kỹ thuật và lớp đệm: - Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết - Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ (có trình bày $\geq 50\%$ yêu cầu) - Không trình bày, có trình bày $< 50\%$ yêu cầu hoặc có trình bày nhưng không phù hợp với gói thầu	3 3 1,8 0	
g) Công tác thi công lắp đặt cấu kiện đúc sẵn: - Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết - Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không phù hợp với gói thầu	6 6 0	
h) Công tác thi công thả đá học chân kè: - Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết - Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ - Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không phù hợp với gói thầu	3 3 1,8 0	
i) Công tác thi công đóng cọc BTCT - Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết - Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ - Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không phù hợp với gói thầu	2 2 1,2 0	
j) Công tác thi công sửa chữa mặt đê - Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết - Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ - Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không phù hợp với gói thầu	7 7 4,2 0	

hợp với gói thầu		
2.2 Đề xuất biện pháp tổ chức phối hợp thi công các hạng mục công việc của gói thầu đảm bảo chất lượng, tiến độ. - Có sơ đồ hoặc thuyết minh biện pháp khả thi, đầy đủ, phù hợp - Có sơ đồ hoặc thuyết minh biện pháp khả thi, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ - Không có sơ đồ hoặc thuyết minh hoặc có nhưng không phù hợp gói thầu	4 4 2,4 0	
2.3 Đề xuất các giải pháp thi công chịu ảnh hưởng trực tiếp của thủy triều (bán nhật triều không đều), và điều kiện tự nhiên sóng biển, thời tiết. - Có trình đề xuất giải pháp khả thi, phù hợp - Có trình đề xuất giải pháp khả thi, phù hợp, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ - Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không phù hợp	4 4 2,5 0	
3. Tiến độ thi công	20	14
3.1. Tổng tiến độ thi công:	11	
a) Thời gian hoàn thành công trình: đảm bảo thời gian thi công không quá 450 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công: - Có tiến độ thi công tổng thể và chi tiết từng hạng mục đáp ứng yêu cầu - Tiến độ thi công tổng thể và chi tiết từng hạng mục không đáp ứng yêu cầu	6 6 0	
b) Sự phối hợp giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công: - Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết - Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ - Không trình bày hoặc không phù hợp	5 5 3 0	

3.2. Biểu đồ huy động: Đảm bảo thời gian thi công không quá 450 ngày	9	
a) Nhân sự; - Có biểu đồ huy động, trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết - Có biểu đồ huy động, trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ - Không có biểu đồ huy động	3 3 1,8 0	
b) Vật liệu, cấu kiện BTCT đúc sẵn; - Có biểu đồ huy động, trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết - Có biểu đồ huy động, trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ - Không có biểu đồ huy động	3 3 1,8 0	
c) Thiết bị: - Có biểu đồ huy động, trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết - Có biểu đồ huy động, trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ - Không có biểu đồ huy động	3 3 1,8 0	
4. Tổ chức quản lý công trường xây dựng	17	11,9
4.1. Tổ chức mặt bằng công trường:	2	
a) Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, cấu kiện đúc sẵn (TC1, TC2). - Có trình bày đầy đủ, hợp lý, chi tiết, có kèm bản vẽ minh họa - Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ hoặc không có bản vẽ minh họa - Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không phù hợp với mặt bằng xây dựng	1 1 0,6 0	
b) Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công: - Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết	1 1	

- Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ	0,6	
- Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không phù hợp	0	
4.2. Hệ thống tổ chức:	2,5	
a) Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn...Các tổ đội thi công: - Có sơ đồ, trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết - Có sơ đồ, trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ - Không trình bày hoặc không có sơ đồ	1 1 0,6 0	
b) Thuyết minh trách nhiệm của từng bộ phận và cá nhân trong sơ đồ tổ chức nhân sự: - Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết - Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ - Không trình bày hoặc không phù hợp	1,5 1,5 0,9 0	
4.3. Quản lý chất lượng vật tư, cấu kiện đúc sẵn (TC1, TC2):	4,5	
a) Sơ đồ quản lý chất lượng: - Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết - Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ - Không trình bày hoặc không phù hợp	0,5 0,5 0,3 0	
b) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, cấu kiện đúc sẵn (TC1, TC2): - Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết - Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ - Không trình bày hoặc không phù hợp	3 3 1,8 0	
c) Giải pháp xử lý vật tư, cấu kiện đúc sẵn (TC1, TC2) khi phát hiện không phù hợp: - Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết	1 1	

- Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ	0,6	
- Không trình bày hoặc không phù hợp	0	
4.4. Sửa chữa hư hỏng trong quá trình thi công	1	
- Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết	1	
- Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ	0,6	
- Không trình bày hoặc không phù hợp	0	
4.5 Các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường:	1,5	
a) Tiếng ồn, rung:	0,5	
- Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết	0,5	
- Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ	0,3	
- Không trình bày hoặc không phù hợp	0	
b) Bụi và khói:	0,5	
- Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết	0,5	
- Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ	0,3	
- Không trình bày hoặc không phù hợp	0	
c) Kiểm soát nước thải, rác thải, vệ sinh:	0,5	
- Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết	0,5	
- Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ	0,3	
- Không trình bày hoặc không phù hợp	0	
4.6. Phòng cháy, chữa cháy:	1,5	
a) Quy định, quy phạm tiêu chuẩn:	0,5	
- Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết	0,5	
- Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ	0,3	
- Không trình bày hoặc không phù hợp	0	
b) Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ:	0,5	
- Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết	0,5	
- Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ	0,3	
	0	

- Không trình bày hoặc không phù hợp		
c) Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ:	0,5	
- Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết	0,5	
- Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ	0,3	
- Không trình bày hoặc không phù hợp	0	
4.7. An toàn lao động:	4	
a) Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động:	0,5	
- Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết	0,5	
- Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ	0,3	
- Không trình bày hoặc không phù hợp	0	
b) Sơ đồ tổ chức và biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công:	2	
- Có sơ đồ tổ chức và trình bày biện pháp đầy đủ, hợp lý và chi tiết	2	
- Có sơ đồ tổ chức, trình bày biện pháp hợp lý nhưng nội dung không đầy đủ.	1,2	
- Có sơ đồ tổ chức và không trình bày hoặc trình bày không phù hợp	0	
c) An toàn giao thông ra vào công trường:	0,5	
- Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết	0,5	
- Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ	0,3	
- Không trình bày hoặc không phù hợp	0	
d) Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị:	0,5	
- Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết	0,5	
- Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ	0,3	
- Không trình bày hoặc không phù hợp	0	

đ) Quản lý an toàn cho công trình và khu xung quanh công trường: - Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết - Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ - Không trình bày hoặc không phù hợp	0,5 0,5 0,3 0	
5. Bảo hành, bảo trì	3	2,1
a) Thời gian bảo hành công trình: tối thiểu 12 tháng - Thời hạn bảo hành đáp ứng theo yêu cầu - Thời hạn bảo hành thấp hơn theo yêu cầu	2 2 0	
b) Thuyết minh về chế độ bảo hành, bảo trì phù hợp - Có trình bày đầy đủ, hợp lý và chi tiết - Có trình bày hợp lý, chi tiết nhưng nội dung không đầy đủ - Không trình bày hoặc không phù hợp	1 1 0,6 0	
6. Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu được công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	5	3,5
- Nhà thầu vi phạm các hành vi sau: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng; b) Chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan; c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng;	0	
- Nhà thầu không vi phạm các hành vi nêu trên	5	
Tổng cộng	100	70